TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **50**/2025/DS-ST Ngày: 26-6-2025 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trường Thống
2. Bà Quách Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Huyền - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2025/QĐXXST-DS ngày 20/5/2025 và quyết định hoãn phiên toà số 115/2025/QĐ-TA ngày 05/6/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1); trụ sở chính: 89 L, phường L, quận Đ, tp ..

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Vương Lê Vĩnh N - Trưởng bộ phận xử lý nợ; địa chỉ: Tầng A, số E T, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ (đại diện theo văn bản ủy quyền số 26305/2025/SE-UQN-VPBANK ngày 20 tháng 5 năm 2025 - ông N có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1974 và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1976; cùng địa chỉ: Tổ G, ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/01/2025 nguyên đơn Ngân hàng TMCP V trình bày: Vợ chồng ông Võ Văn Đ, bà Huỳnh Thị H ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP V chi nhánh K cụ thể như sau:

1/ Theo hợp đồng tín dụng số LN 2209166785852 ký ngày 29/9/2022 số tiền vay là 250.000.000 đồng, mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất cho vay 10,75%/năm cố định trong 12 tháng sau đó điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần.

Bên vay phải trả nợ gốc cho ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15, kỳ trả gốc đầu tiền 15/01/2022, số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 4.167.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả dứt nợ vay. Vợ chồng ông Đ, bà H đã trả nợ gốc đến ngày 15/5/2024 số tiền 75.006.011 đồng, trả tiền lãi là 39.113.200 đồng, kể từ đó đến nay không thanh toán nợ gốc, tiền lãi cho ngân hàng nên đã vi phạm hợp đồng về thời hạn trả nợ, do đó số tiền nợ gốc còn thiếu đã chuyển sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 21/01/2025 bị đơn còn nợ số tiền là 192.020.149 đồng (trong đó nợ gốc là 174.993.989 đồng, tiền lãi là 17.026.160 đồng).

Về tài sản đảm bảo cho khoản vay số LN 2209166785852 ký ngày 29/9/2022 là 01 xe ô tô, nhãn hiệu THACO, số loại FRONTINER TE 2800, số khung: RNHA43TNANT067855, số máy: D19TCIE3A3622000646, biển số đăng ký xe: 68H-026.90. Tài sản đảm bảo ký ngày 29/9/2022 giữa Ngân hàng TMCP V- chi nhánh K với ông Võ Văn Đ, bà Huỳnh Thị H đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đ theo quy định pháp luật.

2/ Tại hợp đồng cho vay số LD 2317100153 ký ngày 18/6/2023, ông Đ và bà H vay số tiền 87.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất cho vay 12%/năm cố định trong 12 tháng sau đó điều chỉnh định kỳ 03 tháng 01 lần. Dư nợ thực tế tạm tính đến ngày 21/01/2025 là 80.233.385 đồng (trong đó nợ gốc là 68.031.245 đồng, nợ lãi 12.202.140 đồng).

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu buộc ông Đ, bà H thanh toán toàn bộ số tiền tính đến ngày 21/01/2025 là 272.253.534 đồng (trong đó nợ gốc 243.025.234 đồng, nợ lãi 29.228.300 đồng). Nguyên đơn yêu cầu trong trường hợp ông Đ, bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì V2 có quyền yêu cầu Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô, nhãn hiệu THACO, số loại THACO FRONTINER TE 2800, số khung: RNHA43TNANT067855, số máy: D19TCIE3A3622000646, biển số đăng ký xe: 68H-026.90 để xử lý thu hồi nợ.

Tại văn bản ý kiến của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V uỷ quyền ông Vương Lê Vĩnh N ngày 20/6/2025 xác định:

Khoảng vay theo hợp đồng tín dụng số LN 2209166785852 ký ngày 29/9/2022 tính đến ngày xét xử sơ thẩm 26/6/2025 bị đơn còn nợ số tiền là 211.719.634 đồng (trong đó nợ gốc là 174.993.989 đồng, tiền lãi là 36.569.594 đồng, lãi chậm trả 153.051 đồng). Nay yêu cầu vợ chồng ông Đ, bà H trả số tiền là 211.719.634 đồng, đồng thời trong thời gian chưa thanh toán nợ phải chịu lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng cho đến khi tất toán khoản vay. Trường hợp ông Đ, bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì V2 có quyền yêu cầu Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô, nhãn hiệu THACO, số loại FRONTINER TE 2800, số khung: RNHA43TNANT067855, số máy: D19TCIE3A3622000646, biển số đăng ký xe: 68H-026.90 để xử lý thu hồi nợ.

Đồng thời đề nghị rút yêu cầu khởi kiện đối với hợp đồng vay số LD 2317100153 ký ngày 18/6/2023 đã ký với ông Đ và bà H, dư nợ thực tế tạm tính đến ngày khởi kiện ngày 21/01/2025 là 80.233.385 đồng (trong đó nợ gốc là 68.031.245 đồng, nợ lãi 12.202.140 đồng). Theo dư nợ đến ngày nộp văn bản rút 26/6/2025 là 93.686.758 đồng (trong đó nợ gốc 68.031.245 đồng, nợ lãi 25.535.167 đồng).

Bị đơn vợ chồng ông Võ Văn Đ, bà Huỳnh Thị H vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về thủ tục tố tụng:*** Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tống đạt Thông báo cho bị đơn ông Đ, bà H biết để có ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V, nhưng bị đơn không có ý kiến và cũng không cung cấp chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Toà án tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng nhưng bị đơn ông Đ, bà H không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cũng như triệu tập tham gia phiên toà sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của ông Đ, bà H không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử áp dụng

khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Đ, bà H.

Ông Vương Lê Vĩnh N là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt nên Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông N.

[2] ***Về quan hệ pháp luật tranh chấp:*** Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay tổng số tiền nợ gốc, tiền lãi còn thiếu 211.719.634 đồng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết số LN 2209166785852 ngày 29/9/2022, mục đích vay là thanh toán tiền mua xe ô tô tải. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] ***Về thẩm quyền:*** Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 mà bị đơn vợ chồng ông Đ, bà H có nơi cư trú trên địa bàn huyện V nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[4] ***Về nội dung:*** Yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V yêu cầu bị đơn thanh toán tổng số tiền gốc lãi theo hợp đồng tín dụng số LN 2209166785852 ký ngày 29/9/2022 tính đến ngày xét xử sơ thẩm 26/6/2025 bị đơn còn nợ số tiền là 211.719.634 đồng (trong đó nợ gốc là 174.993.989 đồng, tiền lãi là 36.569.594 đồng, lãi chậm trả 153.051 đồng).

Xét thấy lời trình bày của đại diện nguyên đơn cùng tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn cung cấp là hợp đồng tín dụng và tài liệu chứng cứ thế chấp tài sản thể hiện bị đơn ông Đ, bà H có vay số tiền 250.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng có thanh toán nợ từ ngày 01/10/2022 đến ngày 15/5/2024 có thanh toán số tiền nợ gốc 75.006.011 đồng, trả tiền lãi là 39.113.200 đồng, từ ngày 15/5/2024 đến nay không thanh toán, bên vay đã không thực hiện trả nợ đầy đủ như cam kết, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trả nợ. Do đó, tính đến ngày xét xử sơ thẩm bị đơn ông Đ, bà H còn nợ số tiền là 211.719.634 đồng (trong đó nợ gốc là 174.993.989 đồng, tiền lãi là 36.569.594 đồng, lãi chậm trả 153.051 đồng) là hoàn toàn có thật vì đây là nghĩa vụ của bên vay tài sản theo quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V buộc ông Đ, bà H trả số nợ còn thiếu là 211.719.634 đồng (trong đó nợ gốc là 174.993.989 đồng, tiền lãi là 36.569.594 đồng, lãi chậm trả 153.051 đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Đ, bà H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng các bên thoả thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Xét yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo của nguyên đơn nhận thấy: Để đảm bảo khoản vay nêu trên, ông Đ, bà H dùng tài sản là xe ô tô nhãn hiệu THACO, số loại FRONTINER TE 2800, số khung: RNHA43TNANT067855, số máy: D19TCIE3A3622000646, biển số đăng ký xe: 68H-026.90 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 68 000088 do Phòng CSGT Công an huyện V cấp ngày 27/9/2022 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Võ Văn Đ, có đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Nếu ông Võ Văn Đ, bà Huỳnh Thị H không thực hiện việc trả nợ thì tài sản thế chấp là ô tô nhãn hiệu THACO, số loại FRONTINER TE 2800, số khung: RNHA43TNANT067855, số máy: D19TCIE3A3622000646, biển số đăng ký xe: 68H-026.90 sẽ bị xử lý theo Điều 299 của Bộ luật dân sự để thu hồi nợ cho ngân hàng.

Trường hợp vợ chồng ông Đ, bà H trả xong toàn bộ nợ gốc, lãi cho ngân hàng TMCP V thì ngân hàng trả lại các giấy tờ nhận thế chấp cho vợ chồng ông Đ, bà H.

[5] Nguyên đơn rút yêu cầu đối với khoảng vay số LD 2317100153 ngày 18/6/2023 với ông Đ và bà H, dư nợ thực tế tạm tính đến ngày khởi kiện ngày 21/01/2025 là 80.233.385 đồng (trong đó nợ gốc là 68.031.245 đồng, nợ lãi 12.202.140 đồng). Theo dư nợ đến ngày nộp văn bản rút 26/6/2025 là 93.686.758 đồng (trong đó nợ gốc 68.031.245 đồng, nợ lãi 25.535.167 đồng); việc rút yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ quy định tại Điều 5 *(quy định về quyền quyết định và định đoạt của đương sự)* và Điều 244 *(quy định về xem xét việc thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu)* của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thống nhất đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

[6] ***Về án phí sơ thẩm:***

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn ông Đ, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là đồng 211.719.634 đồng x 5% = 10.585.981 đồng (làm tròn 10.486.000 đồng)

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Áp dụng Điều 299, Điều 322, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V đối với ông Võ Văn Đ, bà Huỳnh Thị H về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc bị đơn ông Võ Văn Đ, bà Huỳnh Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi là 211.719.634 đồng (trong đó nợ gốc là 174.993.989 đồng, tiền lãi là 36.569.594 đồng, lãi chậm trả 153.051 đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Võ Văn Đ, bà Huỳnh Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng các bên thoả thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2- Xử lý tài sản thế chấp: Nếu ông Võ Văn Đ, bà Huỳnh Thị H không thực hiện việc trả nợ thì tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu THACO, số loại FRONTINER TE 2800, số khung: RNHA43TNANT067855, số máy: D19TCIE3A3622000646, biển số đăng ký xe: 68H-026.90 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 68 000088 do Phòng CSGT Công an huyện V cấp ngày 27/9/2022 đứng tên ông Võ Văn Đ sẽ bị xử lý theo Điều 299 của Bộ luật dân sự để thu hồi nợ cho ngân hàng.

Khi ông Võ Văn Đ, bà Huỳnh Thị H trả xong toàn bộ nợ thì ngân hàng TMCP V có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Đ, bà H các giấy tờ nhận thế chấp và yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký giao dịch đảm bảo xoá đăng ký.

3- Đình chỉ xét xử yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V đối với bị đơn ông Võ Văn Đ, bà Huỳnh Thị H về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" về khoảng vay theo hợp đồng số LD 2317100153 ngày 18/6/2023 theo dư nợ thực tế tạm tính đến ngày khởi kiện ngày 21/01/2025 là 80.233.385 đồng (trong đó nợ gốc là 68.031.245 đồng, nợ lãi 12.202.140 đồng). Theo dư nợ đến ngày nộp văn bản rút 26/6/2025 là 93.686.758 đồng (trong đó nợ gốc 68.031.245 đồng, nợ lãi 25.535.167 đồng) do người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn rút yêu cầu, không yêu cầu Toà án giải quyết.

4- Án phí sơ thẩm: Buộc ông Võ Văn Đ, bà Huỳnh Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.486.000 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.807.000 đồng theo biên lai thu số 0005287 ngày 21/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hánh án dân sự".

5- Đương sự ông Đ, bà H, ông N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Bình Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phượng